

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

- Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu xây dựng các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của vận tải hàng hóa bằng đường sắt.

- Mã số nhiệm vụ: ĐTDL.CN-45/16

Thuộc Chương trình: Đề tài độc lập Quốc gia

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

(1). Hệ thống hóa lý luận về nâng cao năng lực cạnh tranh của vận tải hàng hóa bằng đường sắt và nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về năng lực cạnh tranh của vận tải hàng hóa bằng đường sắt để rút ra bài học cho Bộ GTVT và Tổng công ty ĐSVN.

(2). Phân tích, đánh giá thực trạng các mặt hoạt động của ĐSVN và các phương thức vận tải khác cạnh tranh với VTĐS, trên cơ sở đó xác định các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của vận tải hàng hóa bằng đường sắt.

(3). Xây dựng các nhóm giải pháp đồng bộ và khả thi về hoàn thiện cơ chế chính sách, công nghệ đường sắt; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lập kế hoạch tổ chức khai thác vận tải hàng hóa bằng đường sắt để đưa ra mô hình phục vụ tổ chức khai thác vận tải hàng hóa bằng đường sắt và kiến nghị các điều kiện để thực hiện các giải pháp với Chính phủ, Bộ GTVT, Tổng Công ty ĐSVN.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Lê Thu Sao.

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Công nghệ GTVT.

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.950 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.950 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 24 tháng

Bắt đầu: Tháng 11/2016.

Kết thúc: Tháng 10/2018.

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: Tháng 04/2019 theo Quyết định số 3101/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2018.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Lê Thu Sao	Tiến sỹ	Trường Đại học Công nghệ GTVT
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thạc sỹ	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư & xây dựng GTVT(TRICC)
3	Nguyễn Thị Trang	Thạc sỹ	Trường Đại học Công nghệ GTVT
4	Nguyễn Thị Hoài An	Tiến sỹ	Trường Đại học GTVT
5	Đình Hùng Việt	Thạc sỹ	Vụ Kế hoạch đầu tư, Bộ GTVT
6	Nguyễn Mạnh Thắng	Kỹ sư	Vụ Kế hoạch đầu tư, Bộ GTVT
7	Trần Quốc Huy	Cử nhân	Vụ Kế hoạch đầu tư, Bộ GTVT
8	Hà Văn Quảng	Thạc sỹ	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư & xây dựng GTVT(TRICC)
9	Cao Xuân Dục	Kỹ sư	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư & xây dựng GTVT(TRICC)
10	Hoàng Văn Lâm	Tiến sỹ	Trường Đại học Công nghệ GTVT

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài		X			X			X	
2	Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài		X			X			X	

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
3	02 Tập kỷ yếu của 02 cuộc Hội thảo khoa học		X			X			X	
4	01 Tập báo cáo khảo sát năng lực cạnh tranh của vận tải hàng hóa bằng đường sắt ở Việt Nam		X			X			X	
5	01 Tập báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm đường sắt nước ngoài		X			X			X	
6	Hệ thống các chuyên đề, đề tài nhánh gắn với nội dung đề tài		X			X			X	
7	Bản đề xuất các giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh vận tải hàng hóa bằng đường sắt.		X			X			X	
8	Mô hình phục vụ tổ chức khai thác vận tải hàng hóa bằng đường sắt		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Mô hình phục vụ tổ chức khai thác vận tải hàng hóa bằng đường sắt		Tổng Công ty ĐSVN	
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Sản phẩm của đề tài giải quyết được những vấn đề bất cập, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt làm ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của vận tải hàng hóa bằng đường sắt.

Phần mềm mô hình phục vụ tổ chức khai thác vận tải hàng hóa bằng đường sắt đã xây dựng được phương án lập tàu tối ưu, xây dựng biểu đồ chạy tàu, lập kế hoạch vận chuyển hàng hóa trên tuyến đường sắt nhanh chóng, kịp thời, hợp lý nhất trên cơ sở các điều kiện về hạ tầng, phương tiện và trang thiết bị hiện có của Ngành Đường sắt. Qua đó, hỗ trợ nhà quản lý theo dõi được việc điều phối toa xe, xác định vị trí và tình trạng toa xe trên toàn mạng lưới đường sắt góp phần minh bạch hóa trong công tác cấp phát xe cho chủ hàng khi được tích hợp với hệ thống quản lý toa xe hàng.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế:

Phần mềm xây dựng mô hình phục vụ tổ chức khai thác vận tải hàng hóa bằng đường sắt cho phép quản lý dữ liệu liên quan đến lập kế hoạch vận chuyển hàng hóa, tự động xây dựng phương án lập tàu tối ưu, vẽ BDCT tự động và xác định hệ thống các chỉ tiêu của BDCT. Đây là phần mềm được thiết kế phù hợp với điều kiện thiết bị hiện có và đặc điểm khai thác các tuyến đường sắt thuộc mạng lưới ĐSVN, đơn giản, dễ sử dụng, có giá thành rẻ, tiết kiệm được nhân công cho đường sắt do hiện nay toàn bộ các công đoạn của quá trình lập kế hoạch VCHH bằng đường sắt đều được các nhân viên của Tổng công ty ĐSVN thực hiện bằng thủ

công, làm mất nhiều thời gian và mức độ chính xác, tính tối ưu trong công tác lập tàu không cao, việc điều chỉnh kế hoạch gặp khó khăn. Phần mềm được thiết kế mở để có thể phát triển thêm nhiều ứng dụng hơn nữa trong công tác điều độ chạy tàu, quản trị hàng hóa,... để mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn

3.2. Hiệu quả xã hội

Khi những ưu thế về vận tải hàng hóa bằng đường sắt được phát huy, sự gắn kết giữa các doanh nghiệp vận tải và gắn kết các phương tiện vận tải theo mô hình vận tải đa phương thức sẽ phát triển. Các nhà cung cấp dịch vụ vận tải, kho tàng, bến bãi sẽ gắn kết thành chuỗi cung ứng dịch vụ vận tải, nhờ đó giảm giá thành lưu thông hàng hóa trong xã hội.

Góp phần hình thành hệ thống GTVT quốc gia theo hướng đồng bộ, hợp lý và hài hòa giữa các phương thức vận tải. Hạn chế dẫn đến xóa bỏ tình trạng xe ô tô chở hàng quá khổ, quá tải; hạn chế tình trạng quá tải vận chuyển hàng hóa trên đường bộ gây mất trật tự và an toàn giao thông, làm xuống cấp nhanh chóng hạ tầng giao thông. Đồng thời, khi vận tải hàng hóa bằng đường sắt tăng thị cũng đồng nghĩa với việc giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu do vận tải đường sắt là phương thức vận tải ít gây ảnh hưởng đến môi trường nhất.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:.....

.....

.....

.....

.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

TS. Lê Thu Sao

PGS.TS. Đào Văn Đông